

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH					CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM										
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC					Độc lập - Tự do - Hạnh phúc										
ĐỀ NGHỊ CHI DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP (ĐỢT 1)															
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024															
(Đính kèm quyết định số: 36/QĐ-CNTĐ-HSSV ngày 13 tháng 05 năm 2025)															
STT	Mã SV	Họ & Tên		Lớp	Điểm HT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ		Số CCCD	Số Tài khoản Vietcombank	Số tiền	Ghi chú
										HK	đồng HP				
1	22211CK0040	Phạm Quốc	Hào	CD22CK1	9,32	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	14	14	072091010499	1032022062	5.208.000	
2	23211CK1408	Nguyễn Thái	Tuấn	CD23CK1	8,94	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	24	24	091205009267	1041354427	4.774.000	
3	23211OT2372	Chê Văn	Tiến	CD23OT10	9,67	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	26	23	051204012413	1033521684	5.208.000	
4	23211OT3803	Nguyễn Hồng	Phong	CD23OT18	9,55	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	23	23	067205001072	1041225191	5.208.000	
5	23211OT0435	Văn Công	Hoài	CD23OT1	9,54	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	052099013860	0431000248872	5.208.000	
6	23211OT2867	Trần Thành	Quý	CD23OT18	9,54	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	21	18	075205016299	1036687598	5.208.000	
7	23211OT3537	Lê Bạch Hải	Âu	CD23OT17	9,45	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	18	15	075205002003	1041225174	5.208.000	
8	22211OT3345	Lê Trung	Tín	CD22OT22	9,39	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	19	19	079204024831	1033458546	5.208.000	
9	22211OT3107	Trần Đình Bảo	Khanh	CD22OT12	9,36	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	19	19	051204001266	1027729104	5.208.000	
10	23211OT0175	Huỳnh Nhật	Hào	CD23OT1	9,35	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	075204021246	1041264305	5.208.000	
11	22511OT0008	Trần Thế	Mẫn	CT22OT1	9,3	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	26	12	060099001783	0421000547600	3.816.000	
12	22211OT4344	Phạm Bình	Toàn	CD22OT22	9,25	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	030098003552	1032026438	5.208.000	
13	23211OT0365	Âu Nguyên	Bảo	CD23OT1	9,16	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	091099009475	1034009782	5.208.000	
14	22211OT1237	Nguyễn Trần Công	Huy	CD22OT4	9,12	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	19	19	058204002414	1032024197	5.208.000	
15	22511OT0011	Qua Đình	Long	CT22OT1	9,1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	26	12	060200009745	1027547767	3.816.000	
16	23211OT1808	Lý Trí	Thanh	CD23OT13	9,08	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	18	15	089205017283	1041229133	5.208.000	1

STT	Mã SV	Họ & Tên	Lớp	Điểm HT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ		Số CCCD	Số Tài khoản Vietcombank	Số tiền	Ghi chú
									HK	đồng HP				
17	22211OT2212	Hồ Việt Nhật	CD22OT8	9,07	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	16	16	046204013106	1032021058	5.208.000	
18	22211OT2824	Lê Trần Anh Vũ	CD22OT11	9,03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	19	19	054204003079	1032020869	5.208.000	
19	22211OT2798	Lý Xuân Tuyền	CD22OT11	9,03	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	19	19	052204005705	1032020477	5.208.000	
20	23511OT0194	Ngô Minh Đạo	CT23OT2	9	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi	26	16	068201011116	1041225875	4.081.000	
21	23211OT3817	Đỗ Quốc Trung	CD23OT19	8,98	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	21	21	051205007896	1037551116	4.774.000	
22	22211OT3891	Võ Quang Vinh	CD22OT17	8,97	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	19	19	056203000473	1033458528	4.774.000	
23	23211OT2849	Nguyễn Công Minh	CD23OT12	8,95	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	21	21	051205008356	1033571350	4.774.000	
24	22211OT2507	Nguyễn Quốc Bảo	CD22OT9	8,94	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	19	19	067204000936	1032026130	4.774.000	
25	23211DK2805	Lê Văn Thái	CD23DK2	9,43	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	27	27	075203013966	1025348711	5.208.000	
26	22211DK4476	Lê Hà Nguyên Khôi	CD22DK2	9,42	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	075204013072	1026386562	5.208.000	
27	23211DK4878	Phạm Bá Toại	CD23DK2	9,32	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20	20	042205004244	1023319655	5.208.000	
28	22211CD0476	Ca Lê Thắng	CD22CD1	9,31	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	14	10	075097011395	9379793565	3.720.000	
29	22211CD4316	Đinh Tuấn Trung	CD22CD2	9,25	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	17	17	077204004404	1027233089	5.208.000	
30	22211DK0299	Trần Thị Trúc Phương	CD22DK1	9,17	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	15	15	083193012977	0461000587207	5.208.000	
31	23211TD2821	Trần Ngọc Quyên	CD23TD1	9,17	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20	20	075302016375	1035929079	5.208.000	
32	22211CD3368	Vy Văn Huân	CD22CD2	9,16	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	19	19	066201006533	1032026307	5.208.000	
33	22211DK2091	Nguyễn Thành Nam	CD22DK1	9,14	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	16	16	034204001051	1043603683	5.208.000	
34	23211DK4588	Lê Đặng Hoàng Ân	CD23DK2	9,14	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	22	22	074205005365	1042142466	5.208.000	
35	22211CD1204	Trần Thanh Tân	CD22CD1	9,13	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	15	15	074204001240	1032026793	5.208.000	
36	22211DK0289	Phạm Hồng Linh	CD22DK1	9,09	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	15	15	091200012053	1032020554	5.208.000	

STT	Mã SV	Họ & Tên	Lớp	Điểm HT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ		Số CCCD	Số Tài khoản Vietcombank	Số tiền	Ghi chú	
									HK	đồng HP					
37	23211DK0860	Nguyễn Văn Trọng	Nghĩa	CD23DK1	9,07	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	22	22	091205014196	1041302108	4.774.000	
38	22211CD3803	Trần Văn Phúc		CD22CD2	9,06	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	17	17	066204007598	1027302286	4.774.000	
39	22211CD0119	Trương Tấn Phúc		CD22CD1	8,96	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	15	086203002340	1024752812	4.774.000	
40	23211DK1495	Nguyễn Trường Khang		CD23DK1	8,95	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	22	22	075205009828	1041354367	4.774.000	
41	23211TT0029	Trần Kim Anh	Khoa	CD23TT1	9,8	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	22	22	079094028181	1041264931	5.208.000	
42	23211TM0144	Nguyễn Minh Hưng		CD23TM1	9,73	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	24	20	072202006287	1016257343	5.208.000	
43	23211TM3372	Đình Đức	Hoàn	CD23TM1	9,57	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	24	24	079203029739	1043164900	5.208.000	
44	22211TT2577	Lê Việt	Khanh	CD22TT11	9,56	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	16	16	075204022873	1032025867	5.208.000	
45	23211TT1998	Đỗ Nguyên Tài		CD23TT12	9,52	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	24	24	066205008763	1041227040	5.208.000	
46	22211TM0007	Nguyễn Phước Bình		CD22TM1	9,45	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	16	16	074200003172	1034734069	5.208.000	
47	23211TT0068	Phạm Minh Hiếu		CD23TT2	9,4	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21	21	087203010134	1041264714	5.208.000	
48	23211DH4022	Nguyễn Văn Tuấn		CD23DH7	9,39	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	19	19	040201017268	1013902760	5.208.000	
49	22211TT0252	Nguyễn Hữu Khang		CD22TT11	9,34	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	16	16	079099036325	0381000531109	5.208.000	
50	22211TT1242	Nguyễn Phương Tấn		CD22TT11	9,29	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	16	16	052204001674	1027126791	5.208.000	
51	23211TM4266	Võ Thành Công		CD23TM1	9,28	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20	20	082201006258	1031479602	5.208.000	
52	23211TM0100	Nguyễn Văn Thuận		CD23TM1	9,27	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	24	24	072201001829	1041264821	5.208.000	
53	23211TM1561	Thành Minh	Trưởng	CD23TM1	9,23	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	24	17	058204002235	1016532276	5.208.000	
54	22211TT0253	Trần Thị Anh	Thư	CD22TT11	9,21	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	16	16	036199013656	0381000534713	5.208.000	
55	22211TT4701	Trần Hiếu Phúc		CD22TT11	9,16	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	16	16	064204015238	1032680479	5.208.000	
56	23211DH4118	Huỳnh Trịnh	Lân	CD23DH7	9,08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	22	18	058201003855	0721000663399	5.208.000	

STT	Mã SV	Họ & Tên	Lớp	Điểm HT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ		Số CCCD	Số Tài khoản Vietcombank	Số tiền	Ghi chú
									HK	đồng HP				
57	22211TT2029	Đỗ Ngọc Hiếu	CD22TT11	9,06	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	16	16	052204001050	1032680291	5.208.000	
58	22211TT0373	Trương Đức Đạt	CD22TT8	9,06	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	11	11	079201028113	1032023541	4.092.000	
59	23211TM4004	Đỗ Nguyễn Đăng Khoa	CD23TM1	9,04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	24	24	079205019449	1041224989	5.208.000	
60	22211TM0452	Trần Nguyên Tín	CD22TM1	9,04	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	16	16	074202004650	1032025131	5.208.000	
61	22211DH0626	Trần Phạm Yến Nhi	CD22DH1	9,02	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	17	17	075304022796	1042834712	5.208.000	
62	22211TT2461	Nguyễn Văn Hoàng	CD22TT11	9,36	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	16	16	024204000180	1032025610	4.774.000	
63	22211DH0481	Lê Thị Thu Trang	CD22DH1	9,01	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	17	17	052302002994	1017148522	4.774.000	
64	22211TT3000	Trần Trung Chiến	CD22TT11	8,89	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	16	16	052204001845	1032680325	4.774.000	
65	22211TT0166	Võ Tài Thu	CD22TT6	8,89	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	11	11	066200004785	1032019914	3.751.000	
66	22211TT2661	Nguyễn Tiến Đạt	CD22TT11	8,89	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	16	16	075204002115	1032020443	4.774.000	
67	22211DH0342	Lê Thị Diễm Kiều	CD22DH3	8,87	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	15	15	060303000614	1032026487	4.774.000	
68	22211DH3420	Trần Minh Nhã	CD22DH5	8,86	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	17	17	052203000344	1032027490	4.774.000	
69	23211TT0117	Trần Văn Tuấn	CD23TT1	8,85	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	21	21	064204002521	1041264307	4.774.000	
70	23211DH0027	Lâm Tấn Chương	CD23DH1	8,83	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	22	15	075201016478	1041264085	4.774.000	
71	23211TT3911	Lê Anh Hào	CD23TT8	8,82	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	24	24	075205023399	9813944038	4.774.000	
72	23211TT1467	Cao Đại Đồng	CD23TT12	8,81	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21	21	064205002238	1028672810	4.774.000	
73	23211TT4609	Trần Phạm Thanh Phú	CD23TT11	8,79	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	28	28	079205011110	1039818163	4.774.000	
74	22211DH0917	Vy Thị Minh Hằng	CD22DH1	8,79	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	17	17	075304012930	1032021844	4.774.000	
75	22211TT4759	Đỗ Trí Khang	CD22TT11	8,77	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	16	16	089204001747	1032680448	4.774.000	
76	23211DH0351	Đinh Hữu Anh Quân	CD23DH5	8,72	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	19	19	079204013762	1041264842	4.774.000	

STT	Mã SV	Họ & Tên	Lớp	Điểm HT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ		Số CCCD	Số Tài khoản Vietcombank	Số tiền	Ghi chú
									HK	đồng HP				
77	22211TT0173	Vũ Hoàng Duy	CD22TT9	8,67	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	11	11	068096004685	1042834570	3.751.000	
78	22211DH4618	Nguyễn Nữ Bảo Châu	CD22DH4	8,63	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	17	17	077304006032	1032680590	4.774.000	
79	22211DH4785	Nguyễn Yên Khoa	CD22DH5	8,62	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	17	17	079304012218	0001028210499	4.774.000	
80	22211DH2872	Hoàng Thượng Minh	CD22DH3	8,62	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	17	17	075204018314	1032020035	4.774.000	
81	23211DH4120	Dương Kim Tuyền	CD23DH7	8,6	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	22	15	058301000220	1015032810	4.774.000	
82	23211DH1132	Nguyễn Thanh Huy	CD23DH2	8,59	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	19	19	079205004587	1041301985	4.774.000	
83	23211TT4519	Ngô Thanh Đô	CD23TT11	8,58	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	24	24	052205010214	1041225929	4.774.000	
84	23211TT1909	Nguyễn Phạm Phước Nam	CD23TT3	8,58	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	24	24	001205049871	1039744434	4.774.000	
85	22211KS1215	Lê Phạm Kim Ngân	CD22KS1	9,17	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	16	16	084303003258	1032026304	5.208.000	
86	23211KS3787	Phạm Thị Mai Phương	CD23KS1	9	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	19	19	089303012842	9705159798	5.208.000	
87	23211LH0568	Cao Thị Yến Nhi	CD23LH1	8,99	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	19	19	075305016919	1039578216	4.774.000	
88	22211KS4771	Bùi Văn Phong	CD22KS1	8,88	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	16	16	075204017559	1032680536	4.774.000	
89	22211NH3489	Huỳnh Nguyễn Bích Loan	CD22NH2	8,83	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	15	15	051302012663	1017547771	4.774.000	
90	22211NH0380	Đinh Hoàng Anh Tú	CD22NH1	8,76	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	17	17	079302030314	1024346727	4.774.000	
91	23211NH3707	Nguyễn Thế Trọng	CD23NH2	8,72	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	17	17	077203006842	1040251180	4.774.000	
92	23211LH2598	Phạm Thị Ái Nhân	CD23LH1	8,62	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	16	16	058305000269	1041233471	4.774.000	
93	23211NH4441	Nguyễn Thị Hồng Nhung	CD23NH2	8,59	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	19	19	038304002465	1041225935	4.774.000	
94	22511DD0243	Võ Đoàn Kim Thoa	CT22DD1	9,8	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	30	16	079193010383	1033421772	4.452.000	
95	22211LD0270	Nguyễn Thị Thanh Vân	CD22LD1	9,75	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	25	25	079198029085	1039303899	5.208.000	
96	22211DC0104	Nguyễn Gia Thuận	CD22DC1	9,74	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	20	17	074200008463	1042836722	5.208.000	

STT	Mã SV	Họ & Tên	Lớp	Điểm HT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ		Số CCCD	Số Tài khoản Vietcombank	Số tiền	Ghi chú
									HK	đồng HP				
97	22211DT0207	Phạm Minh Khánh	CD22DT1	9,62	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	14	14	089201009365	1043569254	5.208.000	
98	23211LD4534	Đỗ Quốc Khương	CD23LD1	9,56	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20	17	083203009096	1041224837	5.208.000	
99	23211DD1317	Trần Tiểu Bảo	CD23DD1	9,39	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23	23	066201004254	1041302261	5.208.000	
100	22211DD1246	Đào Thanh Vũ	CD22DD1	9,37	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	049204000108	1032020572	5.208.000	
101	22211DT2793	Nguyễn Trọng Biết	CD22DT1	9,35	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	20	20	058204001035	1048101397	5.208.000	
102	22211DT0064	Nguyễn Huy Nam	CD22DT1	9,34	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20	17	066200004923	1017922514	5.208.000	
103	22211LD0323	Lê Đình Hoàng Nam	CD22LD1	9,32	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	19	19	067098002600	1041405407	5.208.000	
104	22211DT0151	Nguyễn Châu Hoàng Việt	CD22DT1	9,31	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	17	14	079201012706	1043543662	5.208.000	
105	22211LD3056	Hoàng Tấn Tài	CD22LD1	9,28	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	24	24	077203008416	1032023496	5.208.000	
106	22211LD0883	Lê Quốc Duy	CD22LD1	9,28	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	051204003075	9938076245	5.208.000	
107	23211DD0071	Trần Quốc Toàn	CD23DD1	9,27	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	22	19	096201003328	1041264484	5.208.000	
108	22211LD4058	Vương Siêu Tính	CD22LD1	9,26	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	22	19	074091001480	1032022373	5.208.000	
109	22211DD2803	Trần Thị Kim Thuyền	CD22DD2	9,25	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23	23	083304001085	1030476105	5.208.000	
110	22211LD2627	Đinh Hữu Nghĩa	CD22LD1	9,21	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	16	16	075204019580	1051843491	5.208.000	
111	22211LD0307	Đặng Thu Hiền	CD22LD1	9,17	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	24	24	068303002777	1038342238	5.208.000	
112	22211DT1194	Khúc Minh	CD22DT1	9,17	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	19	19	079204011371	1030029582	5.208.000	
113	22211DN0575	Lê Đăng Khoa	CD22DN1	9,16	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	16	16	044203000822	1032025946	5.208.000	
114	23211DC0072	Nguyễn Trung Hiếu	CD23DC2	9,13	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20	20	066202010092	9865246135	5.208.000	
115	22211LD0636	Lê Quốc Hưng	CD22LD1	9,12	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	24	24	077204006804	1033458473	5.208.000	
116	22211DD0835	Trịnh Quốc Thái	CD22DD1	9,12	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	075204014852	1032022464	5.208.000	

STT	Mã SV	Họ & Tên	Lớp	Điểm HT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ		Số CCCD	Số Tài khoản Vietcombank	Số tiền	Ghi chú
									HK	đồng HP				
117	23211LD1871	Phạm Lê Văn	CD23LD1	9,12	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	17	17	060205007212	1041228530	5.208.000	
118	22211DN0026	Phạm Minh Tiến	CD22DN1	9,09	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	19	16	079200011035	1032023983	5.208.000	
119	22211LD3388	Nguyễn Khánh Văn	CD22LD1	9,08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	27	24	096202001810	1041392199	5.208.000	
120	22211DT0652	Lê Nhựt Ái	CD22DT1	9,08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	17	17	083204001130	1030005231	5.208.000	
121	22211DD0172	Trần Văn Hiếu	CD22DD2	9,07	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23	23	040099014205	1032022394	5.208.000	
122	23211DC1558	Nguyễn Việt Hòa	CD23DC1	9,04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	042205010295	1041226986	5.208.000	
123	22211LD2628	Thân Vĩnh Hưng	CD22LD1	9,03	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	16	16	075204016460	1031772951	5.208.000	
124	22511DD0035	Đặng Lý Phi Long	CT22DD1	9	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	30	16	079207034208	1032020562	4.452.000	
125	22211DN4000	Lê Minh Thắng	CD22DN1	9,47	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	19	19	060200000024	1032020038	5.082.000	
126	22211DN2105	Võ Duy Hậu	CD22DN1	9,31	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	16	16	052204004408	1027931118	4.774.000	
127	22211DL1501	Nguyễn Văn Vy	CD22DL1	8,99	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	19	19	058204001051	1028008292	4.774.000	
128	22211DN0962	Lý Kim Khanh	CD22DN1	8,97	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	16	16	094204000519	1032021682	4.774.000	
129	23211DN1483	Nguyễn Minh Tài	CD23DN1	8,96	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	19	19	058205005520	1033140770	4.774.000	
130	23211LD4704	Nguyễn Công Danh	CD23LD1	8,95	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	17	17	070205012809	1042142507	4.774.000	
131	23211DT0153	Trần Lê Vũ Tiến	CD23DT1	8,94	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	18	079097012978	1031295752	4.774.000	
132	22211DC0095	Trần Hồ Khải	CD22DC1	8,94	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	21	18	060200008572	0001019744158	4.774.000	
133	22211QT2524	Võ Thị Hoài Nhiên	CD22QT2	9,74	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	15	15	060304008531	1032019878	5.208.000	
134	22211QT0217	Dương Kiều Mỹ Trang	CD22QT1	9,74	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	15	15	089301006400	1041391973	5.208.000	
135	23211LG0024	Nguyễn Tấn Tài	CD23LG1	9,66	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	24	24	074201003747	0411001102386	5.208.000	
136	22211QT2267	Trần Thị Ngọc Huyền	CD22QT2	9,62	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	15	15	058304000322	1018114854	5.208.000	

STT	Mã SV	Họ & Tên		Lớp	Điểm HT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ		Số CCCD	Số Tài khoản Vietcombank	Số tiền	Ghi chú
										HK	đồng HP				
137	22211QT3901	Trần Thị Thu	Phuong	CD22QT3	9,58	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	15	15	052304014991	1032019826	5.208.000	
138	22211QT2497	Lê Võ Như	Phượng	CD22QT3	9,54	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	15	15	058303001163	1021009660	5.208.000	
139	23211QT0341	Phạm Thị Bích	Hồng	CD23QT1	9,54	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	19	19	074300005426	1041264493	5.208.000	
140	23211LG0305	Trần Thái	Thuận	CD23LG1	9,53	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	29	28	056202009070	1041264643	5.208.000	
141	23211QT0333	Nguyễn Thị Tường	Vi	CD23QT1	9,49	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	19	19	084190000247	1042302611	5.208.000	
142	23211QT2579	Huỳnh Thị Thu	Hương	CD23QT2	9,46	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	19	19	060304001378	1041232620	5.208.000	
143	22211QT1576	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	CD22QT1	9,44	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	15	15	074304000062	9963570563	5.208.000	
144	23211LG0281	Nguyễn Thị	Minh	CD23LG1	9,41	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21	21	042301005377	1042315366	5.208.000	
145	23211QT3761	Lê Thị Ngọc	Trâm	CD23QT2	9,41	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	19	19	093300005320	9775961661	5.208.000	
146	23211QT3294	Tạ Nguyễn Lan	Hương	CD23QT2	9,37	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	19	19	089305009323	1042142860	5.208.000	
147	22211QT0713	Lê Thị Bích	Phượng	CD22QT1	9,36	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	15	15	060304004210	1032021419	5.208.000	
148	22211QT4863	Đặng Thị Tuyết	Ngân	CD22QT4	9,34	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	15	15	083303008948	1024562067	5.208.000	
149	21211QT5046	Vũ Thị Thu	Hường	CD21QT6	9,34	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	22	22	067303001522	1033669287	5.208.000	
150	23211QT4826	Võ Thị Bảo	Ngọc	CD23QT3	9,33	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	19	19	072305003842	1040683317	5.208.000	
151	22211QT1845	Nguyễn Thị	Duyên	CD22QT1	9,32	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	15	15	044304002898	1032020816	5.208.000	
152	22211QT0054	Ngô Kiều	Hoa	CD22QT1	9,32	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	15	15	044302003767	1032024254	5.208.000	
153	23211LG0634	Đinh Thị Tố	Nhi	CD23LG1	9,31	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21	21	064300015299	0181003639336	5.208.000	
154	22211QT3443	Trần Thanh Ngọc	Trân	CD22QT3	9,3	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	15	15	060304007762	1032022986	5.208.000	
155	22211LG0128	Nguyễn Đức	Hiếu	CD22LG1	9,27	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	17	17	077097007913	1042835282	5.208.000	
156	23211KD4909	Nguyễn Thị Bích	Trâm	CD23KD1	9,25	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	16	16	052305004191	1040495169	5.208.000	

STT	Mã SV	Họ & Tên	Lớp	Điểm HT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ		Số CCCD	Số Tài khoản Vietcombank	Số tiền	Ghi chú
									HK	đồng HP				
157	22211LG3422	Lê Nguyên Khang	CD22LG4	9,23	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	19	19	095204000709	1032024961	5.208.000	
158	23211LG0301	Lê Thái Hào	CD23LG1	9,21	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	24	24	087300012646	0881000470268	5.208.000	
159	22211KD0292	Huỳnh Thị Mòn	CD22KD1	9,2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	16	16	092303007765	9362278203	5.208.000	
160	22211LG2811	Phạm Thị Mỹ Thu	CD22LG4	9,17	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	19	19	052304001693	1026234096	5.208.000	
161	23211QT4071	Trương Vĩnh Mộng Tuyền	CD23QT3	9,17	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	19	19	086305006041	1041225623	5.208.000	
162	22211LG0309	Nguyễn Thị Thùy Trang	CD22LG1	9,11	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	19	19	075303010521	1032021845	5.208.000	
163	23211KD2834	Nguyễn Đông Hoài Nguyên	CD23KD1	9,1	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	18	17	058204002215	1019704026	5.208.000	
164	22211LG3643	Phạm Anh Tuấn	CD22LG3	9,08	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	19	19	075203024963	1032022027	5.208.000	
165	23211LG4268	Phạm Thị Thùy Như	CD23LG2	9,07	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	052305004058	1030310755	5.208.000	
166	22211LG0313	Đặng Minh Thật	CD22LG1	9,03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	19	19	072097005470	1032026964	5.208.000	
167	22211LG3009	Châu Minh Tuấn	CD22LG3	9,03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	17	17	052204015330	1028515809	5.208.000	
168	23211QT1229	Mã Lâm Bá	CD23QT1	9,02	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	19	19	096205002814	1037760651	5.208.000	
169	22211LG0879	Trần Thị Tuyết	CD22LG1	9,01	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	19	19	066303004692	1032023085	5.208.000	
170	23211MK1966	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	CD23MK1	9,01	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	19	19	060305001199	9937041847	5.208.000	
171	23211QT2172	Giang Thị Cẩm Nhung	CD23QT1	9,01	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	19	19	079304025153	1041229565	5.208.000	
172	22211KD3162	Nguyễn Thị Phương Uyên	CD22KD2	9	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21	21	062304006248	1030524291	5.208.000	
173	23211MK4002	Huỳnh Thị Phương Nhã	CD23MK3	9,27	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	19	19	092305006104	1041225870	4.774.000	
174	23211KD4640	Nguyễn Thị Ngọc Kim	CD23KD1	9,17	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	16	16	060305000350	1022800684	4.774.000	
175	23211MK3878	Nguyễn Thị Hồng Diễm	CD23MK3	9,15	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	19	19	074305006432	1041225681	4.774.000	
176	22211QT3212	Đặng Kiều Ngọc Quỳnh	CD22QT3	9,14	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	15	15	058304000733	1032026396	4.774.000	

STT	Mã SV	Họ & Tên	Lớp	Điểm HT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ		Số CCCD	Số Tài khoản Vietcombank	Số tiền	Ghi chú
									HK	đồng HP				
177	23211QT3210	Nguyễn Thương Hồn Phúc	CD23QT2	9,09	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	19	19	066304004430	1037478526	4.774.000	
178	22211QT1402	Nguyễn Mạnh Tiến	CD22QT1	9,07	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	18	18	052203014539	1032026896	4.774.000	
179	22211LG0622	Huỳnh Thanh Tú	CD22LG1	9,04	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	19	19	083204001030	1032024625	4.774.000	
180	22211QT4426	Vũ Minh Tân	CD22QT1	9	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	21	21	079204023234	1032680366	4.774.000	
181	22211KD2579	Hứa Văn Trường	CD22KD1	8,99	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	16	16	066204002563	1032023324	4.774.000	
182	23211LG4246	Nguyễn Lê Thùy Trang	CD23LG4	8,99	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	18	18	079305045999	1041226206	4.774.000	
183	22211KD2187	Nguyễn Thị Kim Phụng	CD22KD1	8,98	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	16	16	072304010974	1032025498	4.774.000	
184	22211KD3237	Hồ Xuân Diệu	CD22KD1	8,98	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	20	20	052304003157	1032025889	4.774.000	
185	22211KD0122	Nguyễn Thị Diễm Sương	CD22KD2	8,98	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	20	20	089303001176	9949801019	4.774.000	
186	22211LG4729	Đặng Thúy Hồng Vi	CD22LG4	8,97	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	19	19	051304000941	1032680445	4.774.000	
187	23211KD0369	Trần Thị Huỳnh Như	CD23KD1	8,97	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	19	19	091302012571	1041264733	4.774.000	
188	23211QT0208	Nguyễn Trà My	CD23QT2	8,97	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	21	21	066304013656	1030760155	4.774.000	
189	23211LG1102	Nguyễn Vũ Thanh Vy	CD23LG1	8,96	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	18	075305017822	1041301518	4.774.000	
190	23211QT3105	Lê Nguyễn Thị Đoàn Trang	CD23QT3	8,96	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	19	19	077305003877	1041225786	4.774.000	
191	22211KD2823	Phạm Thị Thùy Duyên	CD22KD2	8,94	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	19	19	074304006686	1032021180	4.774.000	
192	22211KT0455	Nguyễn Thị Mai Hoa	CD22KT4	9,97	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	089301008080	1015957499	5.208.000	
193	22211KT0405	Nguyễn Vũ Thanh Hoa	CD22KT2	9,9	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	16	16	058303006283	1020996411	5.208.000	
194	22211KT0281	Bùi Thị Minh Mẫn	CD22KT1	9,88	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	080303002158	1032025530	5.208.000	
195	22211KT3131	Lê Thị Thúy Hằng	CD22KT2	9,87	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	052304013609	1032020375	5.208.000	
196	22211KT0148	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	CD22KT1	9,81	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	077197001424	0881000487153	5.208.000	

STT	Mã SV	Họ & Tên	Lớp	Điểm HT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ		Số CCCD	Số Tài khoản Vietcombank	Số tiền	Ghi chú
									HK	đồng HP				
197	22211KT1662	Phan Thị Hoài	CD22KT2	9,79	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	16	16	027302002328	1015065667	5.208.000	
198	22211KT2145	Nguyễn Văn Hiền	CD22KT4	9,72	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	070203002194	1041392956	5.208.000	
199	22211KT1267	Nguyễn Thị Ngọc	CD22KT1	9,66	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	075304000550	9981719931	5.208.000	
200	22211KT3987	Trần Thị Thu Huyền	CD22KT3	9,66	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	040304023497	1032020937	5.208.000	
201	22211KT3394	Trịnh Ngọc Hiền	CD22KT2	9,62	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	096304013479	1043568976	5.208.000	
202	22211KT4269	Nông Thị Thanh Thảo	CD22KT4	9,61	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20	20	070304000883	1043568976	5.208.000	
203	22211KT3742	Trương Thị Thủy Tiên	CD22KT3	9,6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	074304001968	1032020169	5.208.000	
204	22211KT0061	Phạm Thị Kim Hồng	CD22KT2	9,57	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21	21	075303008414	1023900843	5.208.000	
205	22211KT2671	Phạm Thị Trúc Ly	CD22KT2	9,56	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	075304020900	1041391446	5.208.000	
206	23211KT4053	Lư Ngọc Anh	CD23KT3	9,56	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	079197016443	1041225536	5.208.000	
207	22211KT2298	Huỳnh Nguyễn Khánh Vy	CD22KT2	9,55	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	084304007494	1032023620	5.208.000	
208	22211KT1519	Nguyễn Thị Huyền Trân	CD22KT1	9,53	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	070304003775	1032022092	5.208.000	
209	22211KT0057	Phạm Thị Loan Anh	CD22KT4	9,52	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20	20	074303008356	1025201057	5.208.000	
210	22211KT2914	Bùi Thị Mỹ Ngân	CD22KT2	9,51	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	058304009190	1032680314	5.208.000	
211	22211KT4682	Bùi Thị Kim Trâm	CD22KT1	9,49	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23	23	060304000679	1032680648	5.208.000	
212	22211KT3518	Nguyễn Thị Cẩm Tú	CD22KT2	9,47	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	094300010235	1032021399	5.208.000	
213	22211KT4765	Bùi Diễm Mi	CD22KT3	9,46	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	23	23	019304000123	1032680621	5.208.000	
214	22211KT0039	Hoàng Văn Hiếu	CD22KT1	9,45	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	25	25	077096002564	0531002584763	5.208.000	
215	22211KT2386	Lê Thị Kim Tuyền	CD22KT2	9,42	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20	20	074300001696	1032022163	5.208.000	
216	22211KT4676	Nguyễn Thị Nhiều	CD22KT4	9,41	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20	20	079304046616	1032680530	5.208.000	

STT	Mã SV	Họ & Tên	Lớp	Điểm HT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ		Số CCCD	Số Tài khoản Vietcombank	Số tiền	Ghi chú
									HK	đồng HP				
217	23211KT1291	Lê Thị Mỹ Linh	CD23KT2	9,41	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21	21	083305009005	1041302392	5.208.000	
218	22211KT0390	Hà Thị Mai	CD22KT3	9,41	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	23	23	042303008131	1032023705	5.208.000	
219	22211KT0970	Nguyễn Thị Thuận	CD22KT4	9,4	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	16	16	042303001371	1022498775	5.208.000	
220	22211KT4652	Trương Thị Ngọc Ánh	CD22KT3	9,36	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	058304002604	1032680525	5.208.000	
221	22211KT0094	Nguyễn Thị Bích Thảo	CD22KT1	9,31	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	060303004053	1024523021	5.208.000	
222	22211KT4450	Trần Hiếu Phụng	CD22KT4	9,3	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	23	23	075198013167	1032680317	5.208.000	
223	22211KT4673	Lý Thị Thu Thùy	CD22KT1	9,26	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	038304025190	1032680624	5.208.000	
224	22211KT4714	Nguyễn Thị Ngọc Mai	CD22KT4	9,21	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	20	20	038304006933	1051523236	5.208.000	
225	22211KT4944	Hoàng Thị Quỳnh	CD22KT3	9,19	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	040304007325	1032680507	5.208.000	
226	22211KT1409	Huỳnh Tiểu Liên	CD22KT1	9,17	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	080304006178	1032023576	5.208.000	
227	22211KT1127	Mai Đức Thắng	CD22KT2	9,16	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20	20	074204008275	1032024867	5.208.000	
228	22211KT1410	Nguyễn Thị Thanh Thuyền	CD22KT1	9,16	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	20	20	080304010114	1032020276	5.208.000	
229	22211KT4122	Đoàn Thị Thu Hằng	CD22KT3	9,13	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	20	20	066303008438	1032027498	5.208.000	
230	23211KT0377	Vương Thị Bích Hoài	CD23KT2	9,09	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21	21	066302002218	1041264574	5.208.000	
231	22211KT4763	Trần Thị Diễm Hương	CD22KT4	9,06	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20	20	051304000937	1029250907	5.208.000	
232	22211KT4247	Chu Phạm Minh Thư	CD22KT4	9,06	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	074304008197	1032026908	5.208.000	
233	22211TC0246	Dương Thị Tuyết Nhi	CD22TC1	9,05	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	23	23	079301032082	1023607293	5.208.000	
234	23211KT4226	Lê Nguyễn Bảo Khang	CD23KT3	9,03	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	075203010261	1039060295	5.208.000	
235	23211KT2925	Võ Thị Thu	CD23KT2	9,01	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18	052305010929	1041232990	5.208.000	
236	22211TC0311	Lê Thị Khánh Xuân	CD22TC1	9,52	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi	18	18	038303034288	1032026755	5.082.000	

STT	Mã SV	Họ & Tên	Lớp	Điểm HT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ		Số CCCD	Số Tài khoản Vietcombank	Số tiền	Ghi chú
									HK	đồng HP				
237	22211KT1297	Huỳnh Nguyễn Phươ Quyên	CD22KT1	9,49	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	20	20	079304046400	1032023360	5.082.000	
238	22211KT2751	Thạch Thị Liễu	CD22KT2	9,36	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	18	18	094303007293	9396063227	4.774.000	
239	22211KT0196	Đoàn Thị Kim Hoa	CD22KT3	9,31	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	18	18	052303009103	1032024168	4.774.000	
240	22211KT1656	Nguyễn Phạm Diễm Lệ	CD22KT2	9,11	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	18	18	067304006668	1032020695	4.774.000	
241	22211KT0593	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	CD22KT4	8,98	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	22	22	080303011536	0001016638391	4.774.000	
242	22211KT4442	Hồ Thị Lý	CD22KT4	8,97	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	23	23	066194011378	0501000042419	4.774.000	
243	22211KT0400	Lưu Thị Thanh Ngân	CD22KT2	8,94	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	23	23	060302011610	1032022033	4.774.000	
244	23211KT3427	Vũ Như Ngọc Trâm	CD23KT4	8,93	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21	21	083300003385	1041225922	4.774.000	
245	23211TA0274	Nguyễn Huỳnh Minh Chi	CD23TA1	9,37	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20	20	079304024405	1012851828	5.208.000	
246	22211TA3872	Phạm Thị Kim Ngân	CD22TA4	9,17	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20	20	060302009742	060302009742	5.208.000	
247	23211TA1306	Nguyễn Nhật Tân	CD23TA1	9,06	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	22	22	079200010042	1041301988	5.208.000	
248	23211TA0782	Trần Phương Nghi	CD23TA2	9,03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23	23	079305016969	1041264505	5.208.000	
249	23211TA3710	Tôn Thị Kiều Tiên	CD23TA2	8,92	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	19	19	084303002533	9915834432	4.774.000	
250	23211TA0149	Huỳnh Thị Thu Hương	CD23TA1	8,9	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	24	24	052303012518	1034794166	4.774.000	
251	23211TA1262	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	CD23TA1	8,77	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20	20	074300001646	0481000916558	4.774.000	
252	23211TH3528	Đinh Đăng Huy	CD23TH3	9,72	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	24	24	017201008849	1041224878	5.208.000	
253	23211TH0549	Trần Thị Phương Trâm	CD23TH4	9,69	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	25	25	086305003698	1041264946	5.208.000	
254	22211TH0339	Lê Quốc Linh	CD22TH1	9,56	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20	18	049099015564	1032026507	5.208.000	
255	23211TH3843	Bùi Hoài Thương	CD23TH4	9,51	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	25	25	079305010810	1041226536	5.208.000	
256	23211TH0218	Hồ Nguyễn Trọng Tính	CD23TH1	9,47	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	25	25	094204013126	1029447506	5.208.000	

STT	Mã SV	Họ & Tên	Lớp	Điểm HT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ		Số CCCD	Số Tài khoản Vietcombank	Số tiền	Ghi chú
									HK	đồng HP				
257	23211TH0123	Trần Thanh Ngân	CD23TH1	9,4	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	22	22	093199005126	1035167482	5.208.000	
258	22211TH0341	Nguyễn Hoàng Minh Hiếu	CD22TH1	9,39	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20	20	079199025398	1032025548	5.208.000	
259	22211TH0135	Văn Thị Trúc Như	CD22TH4	9,37	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20	20	079302011003	1032025542	5.208.000	
260	23211TH4652	Khổng Minh Anh	CD23TH4	9,3	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	25	25	079198006539	1042143530	5.208.000	
261	23211TH2069	Trần Thị Huynh Như	CD23TH2	9,29	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	25	25	083305013396	1041227500	5.208.000	
262	23211TH1131	Nguyễn Thị Thanh Tâm	CD23TH1	9,24	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	25	25	066304008208	1042142723	5.208.000	
263	23211TH0557	Nguyễn Thị Cẩm Thúy	CD23TH1	9,15	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	25	25	075305010576	1037938367	5.208.000	
264	22211TH3315	Nguyễn Ngọc Tú Quyên	CD22TH1	9,14	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20	20	046304000085	1032023277	5.208.000	
265	22211TH4291	Đoàn Ngọc Thảo Vy	CD22TH4	9,13	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20	20	075304018241	1032027036	5.208.000	
266	23211TH3260	Nguyễn Thị Ngọc Trân	CD23TH4	9,12	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	25	25	096305012262	1043417669	5.208.000	
267	23211TH2684	Nguyễn Thị Dung	CD23TH3	9,11	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	25	25	042300003446	1043183628	5.208.000	
268	23211TH2393	Nguyễn Kim Ngân	CD23TH2	9,1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	25	25	093305006332	1043863862	5.208.000	
269	23211TH3945	Trương Thị Yến Nhi	CD23TH4	9,1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	25	25	074305001858	1041225060	5.208.000	
270	22211TH0327	Đinh Quỳnh Nhi	CD22TH2	9,08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20	20	091198010322	1029179209	5.208.000	
271	23211TH0845	Nguyễn Thị Gia Băng	CD23TH3	9,05	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	25	25	094305002022	1041302152	5.208.000	
272	22211TH3364	Trần Võ Hoài Nhi	CD22TH3	9,04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20	20	066304000215	1032020825	5.208.000	
273	23211TH2394	Tô Phạm Mỹ Huyền	CD23TH2	9,04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	25	25	080305013811	1041231723	5.208.000	
274	23211TH4048	Nguyễn Lê Thùy Trúc	CD23TH4	8,97	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	25	25	079305012964	1041225700	4.774.000	
275	23211TH2534	Bùi Thị Hồng Gấm	CD23TH2	8,96	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	22	22	072302003904	1041231764	4.774.000	
276	22211TH4317	Tôn Ngọc Thanh Hà	CD22TH2	8,95	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20	20	079302025795	1032026545	4.774.000	

STT	Mã SV	Họ & Tên	Lớp	Điểm HT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ		Số CCCD	Số Tài khoản Vietcombank	Số tiền	Ghi chú
									HK	đồng HP				
277	23211TH0201	Nguyễn Lý Ngọc Trâm	CD23TH1	8,94	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	22	22	084303011016	1041264562	4.774.000	
278	23211TH1382	Đinh Thị Lan Khiêm	CD23TH2	8,94	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	22	22	075304020573	1041354798	4.774.000	
279	23211TN3705	Châu Mỹ Huyền	CD23TN1	9,76	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	17	17	079303025653	1041225325	5.208.000	
280	23211TN4043	Nguyễn Thành Duy	CD23TN1	9,68	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	17	16	087203001111	1041226202	5.208.000	
281	23211TN0095	Nguyễn Hồng Châu	CD23TN1	9,65	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	17	17	079198016364	1042306594	5.208.000	
282	23211TN3496	Nguyễn Ngọc Thiên Duyên	CD23TN1	9,55	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20	20	075305017050	1041226828	5.208.000	
283	23211TN0717	Lê Thị Nhị	CD23TN1	9,16	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23	23	083198005193	1041264498	5.208.000	
284	22211TN0163	Nguyễn Hoàng Anh Thư	CD22TN1	9,12	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	19	19	079199033056	1030999005	5.208.000	
285	22211TN3375	Võ Yến Thanh	CD22TN1	9,07	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	19	15	079304028621	1026536285	5.208.000	
286	22211TN0079	Đoàn Thị Anh Thư	CD22TN1	9,03	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	19	15	082301014162	1032022786	5.208.000	
287	22211TN2765	Lê Thị Thanh Tuyền	CD22TN1	8,94	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	19	19	075304019720	1032024728	4.774.000	
288	22211TN0152	Mai Hải Âu	CD22TN1	8,91	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	19	15	091202013982	1042835484	4.774.000	
Tổng cộng:												1.453.865.000 Đ		
(Một tỷ bốn trăm năm mươi ba triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng./.)														

Tổng cộng danh sách có 288 sinh viên.

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG KẾ HOẠCH - TC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TP. CÔNG TÁC CT - HSSV

NGƯỜI LẬP BẢNG

Phạm Hữu Lộc

Phạm Quỳnh Như

Trần Thị Ngọc Dung

Tô Thanh My

Đặng Thị Tú Trâm